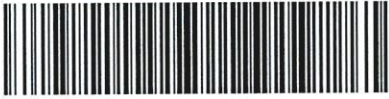


ỦY BAN NHÂN DÂN UBND XÃ ĐẮK HÀ
TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mã hồ sơ: **H48.267-260123-0001**



GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

(Liên: Giao tổ chức, cá nhân)

Trung tâm Phục vụ hành chính công UBND xã Đăk Hà
Tiếp nhận hồ sơ của: **NGUYỄN ĐÌNH CHIÊU**
Địa chỉ: thôn Đăk Hà 1, Tỉnh Quảng Ngãi
Địa chỉ thửa đất: thôn Hà Môn 5, Xã Đăk Hà, Tỉnh Quảng Ngãi
Số điện thoại của chủ hồ sơ: 0396900059
Số điện thoại của người được uỷ quyền: 0
Email:

Nội dung yêu cầu giải quyết: Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài

Thành phần hồ sơ:

STT	Tên giấy tờ	Loại giấy tờ	Số lượng
1	Chứng từ thực hiện nghĩa vụ tài chính, giấy tờ liên quan đến việc miễn, giảm nghĩa vụ tài chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất (nếu có).	Bản chính	1
2	Mảnh trích đo bản đồ địa chính thửa đất (nếu có).	Bản chính	1
3	Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất	Bản chính	1

Số lượng hồ sơ: (bộ)
Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là: 30 (Ngày làm việc)
Thời gian nhận hồ sơ: 14 giờ 57 phút, ngày 23 tháng 01 năm 2026
Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ: **14 giờ 56 phút, ngày 13 tháng 03 năm 2026**
Đăng ký trả kết quả tại: Trung tâm Phục vụ hành chính công UBND xã Đăk Hà
Ghi chú:
Vào sổ theo dõi, Quyền số:, Số thứ tự: (nếu có)

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)

NGUYỄN ĐÌNH CHIÊU

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)

Vũ Văn Bình

Ghi chú:

- Khi nhận kết quả đề nghị tổ chức, cá nhân mang theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả và CCCD/CC; trường hợp đi nhận thay kết quả phải có giấy giới thiệu của đơn vị hoặc giấy ủy quyền/hợp đồng ủy quyền theo quy định pháp luật.
- Đối với những hồ sơ có thu phí, lệ phí, nghĩa vụ tài chính đề nghị tổ chức, cá nhân hoàn thành trước khi nhận kết quả.
- Số điện thoại liên hệ của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả:

4. Tra cứu tiến độ giải quyết hồ sơ thông qua các cách thức sau:

- Truy cập vào địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn>
- Tra cứu thông qua ứng dụng Zalo:
- + Hành chính công tỉnh Quảng Ngãi.
- + Quét mã QR Code trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

Kính gửi: UBND xã Đắk Hà, tỉnh Quảng Ngãi⁽¹⁾

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất:
(Trường hợp nhiều người cùng sử dụng đất, cùng sở hữu tài sản thì kê khai tên người cùng sử dụng đất, cùng sở hữu tài sản đó theo Mẫu số 15a).

a) Họ và tên ⁽²⁾: **NGUYỄN ĐÌNH CHIÊU**

b) Giấy tờ nhân thân/pháp nhân ⁽³⁾: CCCD: **034062019608**

c) Địa chỉ ⁽⁴⁾: TDP 1, xã Đắk Hà, tỉnh Quảng Ngãi.

d) Điện thoại liên hệ (nếu có): ...**0346.9.000.59**.....

Hộp thư điện tử (nếu có):

2. Thửa đất đăng ký *(người sử dụng đất là tổ chức thì không phải kê khai mục này)*: *(Trường hợp đăng ký nhiều thửa đất nông nghiệp mà không đề nghị cấp Giấy chứng nhận hoặc đề nghị cấp chung một Giấy chứng nhận cho nhiều thửa đất nông nghiệp thì không kê khai các nội dung tại Mục này mà chỉ ghi tổng số thửa và kê khai từng thửa đất theo Mẫu số 15b)*

a) Thửa đất số: 106; 2.2. Tờ bản đồ số: 30

b) Địa chỉ ⁽⁵⁾: Thôn 5, xã Đắk Hà, tỉnh Quảng Ngãi.

c) Diện tích ⁽⁶⁾: **2200m²**; sử dụng chung:m²; sử dụng riêng: 2200 m².

d) Sử dụng vào mục đích⁽⁷⁾: Đất trồng cây lâu năm, từ thời điểm:

d) Thời hạn đề nghị được sử dụng đất⁽⁸⁾: 50 năm (Đến năm 2075).

e) Nguồn gốc sử dụng đất⁽⁹⁾: Tự khai hoang năm 1993, sử dụng ổn định đến nay.

g) Có quyền hoặc hạn chế quyền đối với thửa đất liền kề số, tờ bản đồ số, của, nội dung về quyền đối với thửa đất liền kề

3. Nhà ở, công trình xây dựng *(người sử dụng đất là tổ chức thì không phải kê khai mục này)*: *(Chỉ kê khai nếu có nhu cầu đăng ký hoặc chứng nhận quyền sở hữu tài sản; Trường hợp có nhiều nhà ở, công trình xây dựng khác trên cùng 01 thửa đất thì chỉ kê khai các thông tin chung và tổng diện tích của các nhà ở, công trình xây dựng; đồng thời lập danh sách nhà ở, công trình theo Mẫu số 15c)*

a) Loại nhà ở, công trình xây dựng ⁽¹¹⁾:

b) Diện tích xây dựng⁽¹²⁾: m².

c) Diện tích sàn xây dựng/diện tích sử dụng ⁽¹³⁾:m².

- d) Sở hữu chung⁽¹⁴⁾: m², sở hữu riêng⁽¹⁴⁾: m².
đ) Số tầng:.....tầng; trong đó, số tầng nổi:.....tầng, số tầng hầm:tầng.
e) Nguồn gốc ⁽¹⁵⁾:
g) Năm hoàn thành xây dựng⁽¹⁶⁾:
h) Thời hạn sở hữu đến ⁽¹⁷⁾:
i) Cam kết về việc đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng⁽¹⁸⁾: ☐
4. Đề nghị của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất: (Đánh dấu ☒ vào ô lựa chọn)
a) Đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất ☐
b) Đề nghị cấp Giấy chứng nhận ☐
c) Đề nghị ghi nợ tiền sử dụng đất (đối với cá nhân) ☐
d) Đề nghị khác (nếu có):
5. Những giấy tờ nộp kèm theo⁽¹⁹⁾:
(1)
(2)
(3)

Tôi/chúng tôi xin cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày 12 tháng 01 năm 2026
Người sử dụng đất/Người kê khai
(Ký, ghi rõ họ tên hoặc đóng dấu (nếu có))


Nguyễn Thị Chiếu.

Hướng dẫn kê khai đơn:

- (1) Ghi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục. (Lưu ý: xem kỹ hướng dẫn viết Đơn trước khi kê khai; không tẩy xóa, sửa chữa trên Đơn).
- (2) Cá nhân: Ghi họ và tên bằng chữ in hoa, năm sinh theo giấy tờ nhân thân. Người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài: Ghi họ tên, năm sinh, quốc tịch. Cộng đồng dân cư: Ghi tên của cộng đồng dân cư. Tổ chức: Ghi theo quyết định thành lập hoặc giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép đầu tư.
- (3) Cá nhân: Ghi số định danh cá nhân hoặc số, ngày cấp và nơi cấp hộ chiếu.
Tổ chức: Ghi số, ngày ký, cơ quan ký văn bản theo quyết định thành lập hoặc giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép đầu tư.
- (4) Cá nhân: Ghi địa chỉ nơi đăng ký thường trú. Người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài: Ghi địa chỉ đăng ký thường trú ở Việt Nam (nếu có). Cộng đồng dân cư: Ghi địa chỉ nơi sinh hoạt chung của cộng đồng.
Tổ chức: Ghi địa chỉ trụ sở chính theo quyết định thành lập hoặc giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép đầu tư.
- (5) Ghi số nhà, tên đường, phố (nếu có); tên điểm dân cư (tổ dân phố, thôn, xóm, làng, ấp, bản, bon, buôn, phum, sóc, điểm dân cư tương tự) hoặc tên khu vực, xứ đồng (đối với thửa đất ngoài khu dân cư); tên đơn vị hành chính các cấp xã, tỉnh nơi có thửa đất.
- (6) Ghi diện tích của thửa đất bằng số Ả Rập, được làm tròn số đến một chữ số thập phân.
- (7) Ghi mục đích đang sử dụng chính của thửa đất. Từ thời điểm ghi ngày ... tháng ... năm ...
- (8) Ghi “đến ngày .../.../...” hoặc “Lâu dài” hoặc ghi bằng dấu “-/-” nếu không xác định được thời hạn.
- (9) Ghi được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc giao đất không thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc cho thuê đất trả tiền thuê đất hằng năm hoặc nhận chuyển quyền (chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, góp vốn) hoặc nguồn gốc khác như do ông cha để lại, lấn, chiếm, giao đất không đúng thẩm quyền, khai hoang...
- (10) Ghi theo văn bản xác lập quyền được sử dụng.
- (11) Ghi Nhà ở riêng lẻ/căn hộ chung cư/văn phòng/nhà xưởng ...
- (12) Đối với nhà ở riêng lẻ, công trình xây dựng độc lập ghi diện tích mặt bằng chiếm đất của nhà ở, công trình tại vị trí tiếp xúc với mặt đất theo mép ngoài tường bao của nhà ở, công trình được làm tròn số đến một chữ số thập phân.
Đối với căn hộ chung cư, văn phòng, hạng mục công trình thuộc tòa nhà chung cư, tòa nhà hỗn hợp thì ghi diện tích sàn/diện tích sử dụng căn hộ chung cư, văn phòng, hạng mục công trình đó.
- (13) Đối với nhà ở, công trình một tầng thì không ghi nội dung này. Đối với nhà ở, công trình nhiều tầng thì ghi tổng diện tích mặt bằng sàn xây dựng của các tầng.
- (14) Diện tích “Sở hữu chung” là phần diện tích thuộc quyền sở hữu của nhiều người: Diện tích “Sở hữu riêng” là phần diện tích thuộc quyền sở hữu của một người (một cá nhân, một cộng đồng dân cư).
- (15) Ghi tự đầu tư xây dựng, mua, được tặng cho ...
- (16) Chủ sở hữu tài sản tự xác định và chịu trách nhiệm đối với nội dung kê khai.
- (17) Ghi “đến ngày .../.../...” hoặc ghi bằng dấu “-/-” nếu không xác định được thời hạn.
- (18) Trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất đề nghị chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng thuộc trường hợp phải xin phép xây dựng quy định tại khoản 3 Điều 148, khoản 3 Điều 149 của Luật Đất đai mà không có giấy xác nhận của cơ quan có thẩm quyền thì đánh dấu ☒ vào ô lựa chọn.
- (19) Đối với tổ chức thì phải nộp kèm theo Báo cáo kết quả rà soát hiện trạng sử dụng đất của tổ chức theo Mẫu số 15d hoặc Báo cáo kết quả rà soát hiện trạng sử dụng đất của người được giao quản lý đất/người được quản lý đất Mẫu số 15đ, trừ trường hợp tổ chức nhận chuyển nhượng dự án đầu tư có sử dụng đất.

Mẫu số 15a. Danh sách những người sử dụng chung thửa đất, Sở hữu chung tài sản gắn liền với đất

DANH SÁCH
NHỮNG NGƯỜI SỬ DỤNG CHUNG THỬA ĐẤT, SỞ HỮU CHUNG TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT
(Kèm theo Mẫu số 15)

Sử dụng chung thửa đất: ☐ Sở hữu chung tài sản gắn liền với đất: ☐ (Đánh dấu vào ô lựa chọn)

Số thứ tự	Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất	Năm sinh	Giấy tờ pháp nhân, nhân thân				Địa chỉ
			Loại giấy tờ	Số	Ngày, tháng, năm cấp	Cơ quan cấp	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU	1962	CCCD	034062013608	27/12/2021	Cục Cảnh Sát	Thôn Đak Hà 1 xã Đak Hà.
2	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	1962	CCCD	034162009206	13/11/2021	Cục Cảnh Sát	Thôn Đak Hà 1 xã Đak Hà.

....., ngày tháng năm
Người sử dụng đất/Người kê khai
(Ký và ghi rõ họ tên)

Hướng dẫn kê khai:

Việc kê khai thông tin theo hướng dẫn tại Mẫu số 15

Nguyễn Đình Chiểu
Nguyễn Thị Phương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ

(Áp dụng đối với nhà, đất)

[01] Kỳ tính thuế: Theo từng lần phát sinh ngày ... tháng ... năm ...

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ:...

☐ Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay cho người nộp thuế

[04] Người nộp thuế: **NGUYỄN ĐÌNH CHIÊU**

[05] Mã số thuế:

[06] Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế): **034062019608**

[07] Địa chỉ: TDP 1

[08] Xã/ phường/đặc khu: xã Đắk Hà . [09] Tỉnh/Thành phố: Quảng Ngãi

[10] Điện thoại: [11] Fax: [12] Email:

[13] Đại lý thuế; hoặc Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay (nếu có):

[14] Mã số thuế:

[15] Hợp đồng đại lý thuế: Số:..... ngày

ĐẶC ĐIỂM NHÀ ĐẤT:

1. Đất:

1.1. Thửa đất số (Số hiệu thửa đất): 106; Tờ bản đồ số: 30

1.2. Địa chỉ thửa đất:

1.2.1. Số nhà: Tòa nhà: Ngõ/Hẻm:

Đường/Phố: Thôn/xóm/ấp: 5

1.2.2. Xã/ phường/đặc khu: Đắk Hà

1.2.4. Tỉnh/thành phố: Quảng Ngãi

1.3. Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm):.....

1.4. Mục đích sử dụng đất: Đất trồng cây lâu năm.

1.5. Diện tích (m²): 2200

1.6. Nguồn gốc nhà đất: (đất được Nhà nước giao, cho thuê; đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng cho): **Tự khai hoang năm 1993, sử dụng ổn định đến nay.**

a) Tên tổ chức, cá nhân chuyển giao QSDĐ:

- Tên tổ chức/cá nhân chuyển giao QSDĐ:.....

- Mã số thuế:.....

- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế):

- Địa chỉ người giao QSDĐ:

b) Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao QSDĐ ngày tháng năm

1.7. Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có):

2. Nhà:

2.1. Thông tin về nhà ở, nhà làm việc, nhà sử dụng cho mục đích khác:

Cấp nhà:Loại nhà:Hạng nhà:.....

Trường hợp là nhà ở chung cư:

Chủ dự án:..... Địa chỉ dự án, công trình:.....

Kết cấu:..... Số tầng nổi:..... Số tầng hầm:.....

Diện tích sở hữu chung (m²):..... Diện tích sở hữu riêng (m²):.....

2.2. Diện tích nhà (m²):

Diện tích xây dựng (m²):

Diện tích sàn xây dựng (m²):

2.3. Nguồn gốc nhà:

a) Tự xây dựng:

- Năm hoàn công (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà):

b) Mua, thừa kế, tặng cho:

- Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà: Ngày tháng năm

2.4. Giá trị nhà (đồng):

3. Giá trị nhà, đất thực tế nhận chuyển nhượng ☐, nhận thừa kế ☐, nhận tặng cho ☐ (đồng):

4. Tài sản thuộc diện được miễn lệ phí trước bạ (lý do):

5. Thông tin đồng chủ sở hữu nhà, đất (nếu có):

STT	Tên tổ chức/cá nhân đồng sở hữu	Mã số thuế	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế)	Tỷ lệ sở hữu (%)

6. Giấy tờ có liên quan, gồm:

-

-

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

..., ngày 11 tháng 01 năm 2016

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

hoặc

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC ỦY QUYỀN KHAI THAY

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký
điện tử)

Nguyễn Thị Chiêu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP

(Áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân có đất chịu thuế)

[01] Kỳ tính thuế: Năm

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ:.....

1. Người nộp thuế:

[04] Họ và tên: **NGUYỄN ĐÌNH CHIÊU**

[05] Ngày/tháng/năm sinh: 1962

[06] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[07] Số CMND/Hộ chiếu/CCCD (trường hợp chưa có mã số thuế): **034062019608**

[08] Ngày cấp: 27/12/2021 [09] Nơi cấp: Cục Cảnh sát

[10] Địa chỉ cư trú:

[10.1] Số nhà: [10.2] Đường/phố:

[10.3] Tổ/thôn: TDP 1 [10.4] Phường/xã/đặc khu: Đắk Hà

[10.6] Tỉnh/Thành phố: Quảng Ngãi

[11] Địa chỉ nhận thông báo thuế:

[12] Điện thoại:

2. Đại lý thuế (nếu có):

[13] Tên đại lý thuế:

[14] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[15] Hợp đồng đại lý thuế: Số: Ngày:

3. Thừa đất chịu thuế:

[16] Địa chỉ:

[16.1] Số nhà: [16.2] Đường/phố:

[16.3] Tổ/thôn: 5 [16.4] Phường/xã/đặc khu: Đắk Hà

[16.6] Tỉnh/Thành phố: Quảng Ngãi

[17] Sổ địa chính: [18] Thừa đất số: **106** [19] Tờ bản đồ số: **30**

[20] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất:

[21] Thời điểm thay đổi diện tích đất:

STT	Loại ruộng đất	Phần hộ gia đình, cá nhân tự khai				Phần do UBND xã, đội thuế xác định		
		Xứ đồng	Ký hiệu thửa	Diện tích (m ²)	Hạng đất	Diện tích (m ²)	Hạng đất	Thuế ghi thu (kg)
	[22]	[23]	[24]	[25]	[26]	[27]	[28]	[29]
I	Cây hàng năm							
1	Đất trồng lúa							
2	Đất trồng cây hàng năm khác							
3	Mặt nước nuôi trồng thủy sản							
...								
	Cộng cây hàng năm							
II	Cây lâu năm		106	2200				
	Cộng cây lâu năm							
	Tổng cộng			2200				

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

ngày 12 tháng 01 năm 2016

CHỦ HỘ

(Ký ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Chiêu

CÁN BỘ THUẾ

(Ký ghi rõ họ tên)

Nguyễn Mạnh Tuấn

..., ngày ... tháng ... năm

UBND XÃ/PHƯỜNG/ĐẠC KHU

(Ký ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Một xứ đồng có nhiều thửa đất thì mỗi thửa đất kê khai vào một dòng;
- UBND: Ủy ban nhân dân.

Mẫu CT07 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2023/TT-BCA
ngày 17/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an

Công An Tỉnh Kon Tum⁽¹⁾
Công An Thị Trấn Đắk Hà⁽²⁾

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đắk Hà, ngày 04 tháng 6 năm 2025

Số: /XN

XÁC NHẬN THÔNG TIN VỀ CƯ TRÚ

Theo đề nghị của Ông/Bà: NGUYỄN ĐÌNH CHIÊU

Số định danh cá nhân: 034062019608

CÔNG AN ⁽²⁾ THỊ TRẤN ĐẮK HÀ XÁC NHẬN:

I. Họ, chữ đệm và tên của Ông/Bà: NGUYỄN ĐÌNH CHIÊU

- Ngày, tháng, năm sinh: 01/01/1962
- Giới tính: Nam
- Số định danh cá nhân: 034062019608
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Quê quán: Xã Văn Lang, Huyện Hưng Hà, Tỉnh Thái Bình
- Nơi đăng ký khai sinh: Xã Văn Lang, Huyện Hưng Hà, Tỉnh Thái Bình
- Nơi thường trú: TỔ DÂN PHỐ 1, Thị trấn Đắk Hà, Huyện Đắk Hà, Tỉnh Kon Tum
- Nơi tạm trú:
- Nơi ở hiện tại: TỔ DÂN PHỐ 1, Thị trấn Đắk Hà, Huyện Đắk Hà, Tỉnh Kon Tum
- Họ, chữ đệm và tên chu hộ: NGUYỄN ĐÌNH CHIÊU
- Quan hệ với chủ hộ: Chủ hộ
- Số định danh cá nhân chủ hộ: 034062019608

II. Thông tin các thành viên khác trong hộ gia đình:

T	Họ, chữ đệm	Ngày, tháng,	Giới	Số định danh	Quan hệ với
T	Và tên	năm sinh	tính	cá nhân	chủ hộ

III. Nội dung xác nhận khác (các nơi cư trú trước đây, thời gian sinh sống tại từng nơi cư trú, hình thức đăng ký cư trú và các thông tin về cư trú khác có trong Cơ sở dữ liệu về cư trú, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư...):

Qua tra cứu tăng thư Công an tỉnh Kon Tum, Công dân NGUYỄN ĐÌNH CHIÊU đã đăng ký thường trú tại TỔ DÂN PHỐ 1, Thị trấn Đắk Hà, Huyện Đắk Hà, Tỉnh Kon Tum từ năm 1992.

Giấy này có giá trị sử dụng đến hết ngày 04 tháng 06 năm 2026.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN ĐĂNG KÝ CƯ TRÚ ⁽³⁾

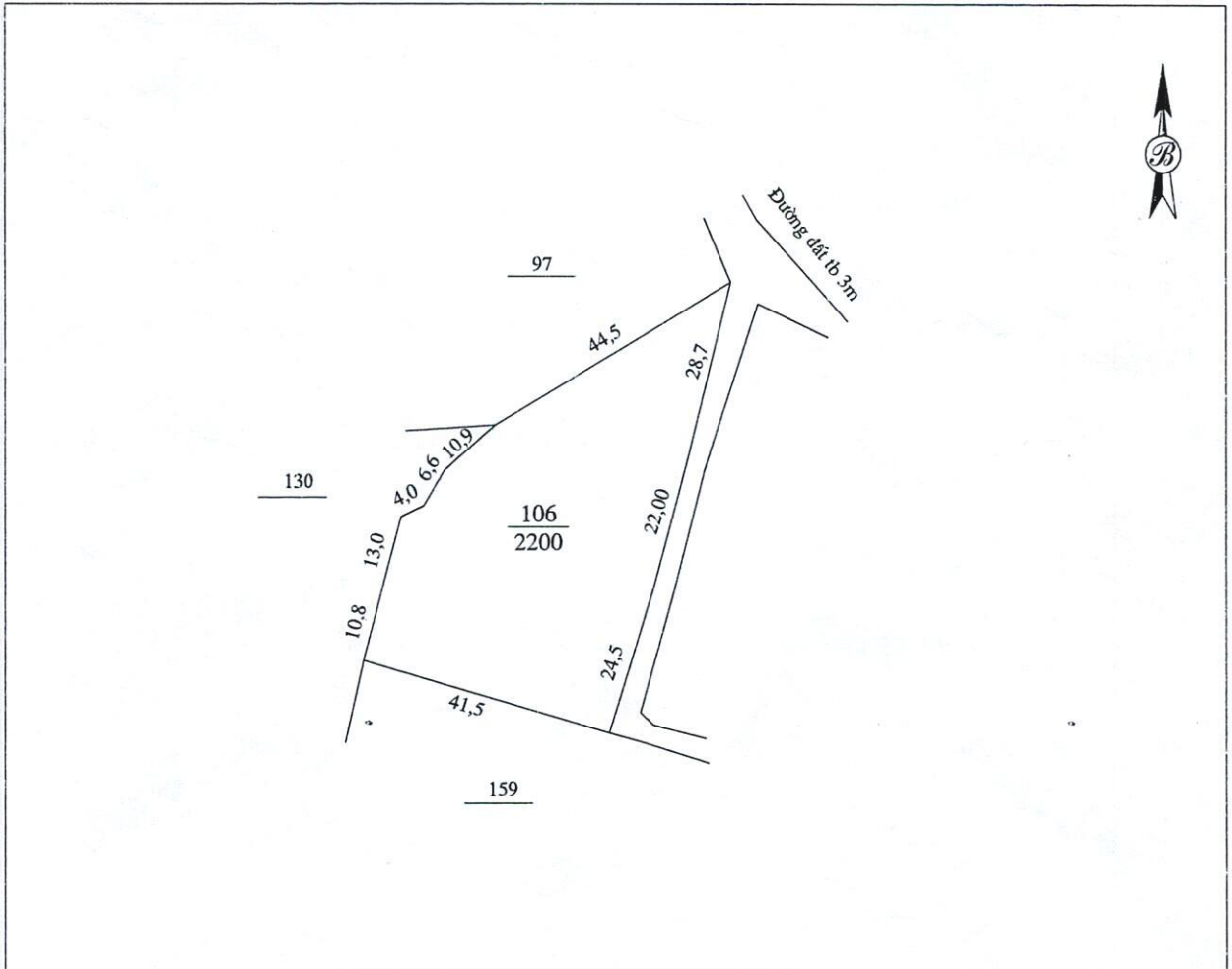


Thiếu tá Trần Văn Tám

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

1. Số thứ tự thửa đất: 106 ; Tờ bản đồ địa chính số: 30
Địa chỉ thửa đất: Thôn 5, xã Hà Mòn, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum;
2. Diện tích: 2200 m²; Loại đất: Đất trồng cây lâu năm
3. Tên người sử dụng đất: Ông Nguyễn Đình Chiêu
4. Giấy chứng nhận:
5. Các thay đổi của thửa đất so với giấy tờ pháp lý:
6. Các thông tin khác cần trích lục (ghi các thông tin cần trích lục theo mục đích sử dụng trích lục): (Ghi tổng diện tích và diện tích các sà, ký hiệu, tên chủ sở hữu khi cần trích lục tài sản gắn liền với đất)
.....không.....
7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất:



Đắk Hà, ngày 9 tháng 5 năm 2025

CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐK ĐẤT ĐAI HUYỆN ĐẮK HÀ

Người sử dụng đất

Người trích lục

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đình Chiêu

Trương Hoàng Sang



Trương Hoàng Sang

Nguyễn Thanh Toàn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN MÔ TẢ
RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỬA ĐẤT**

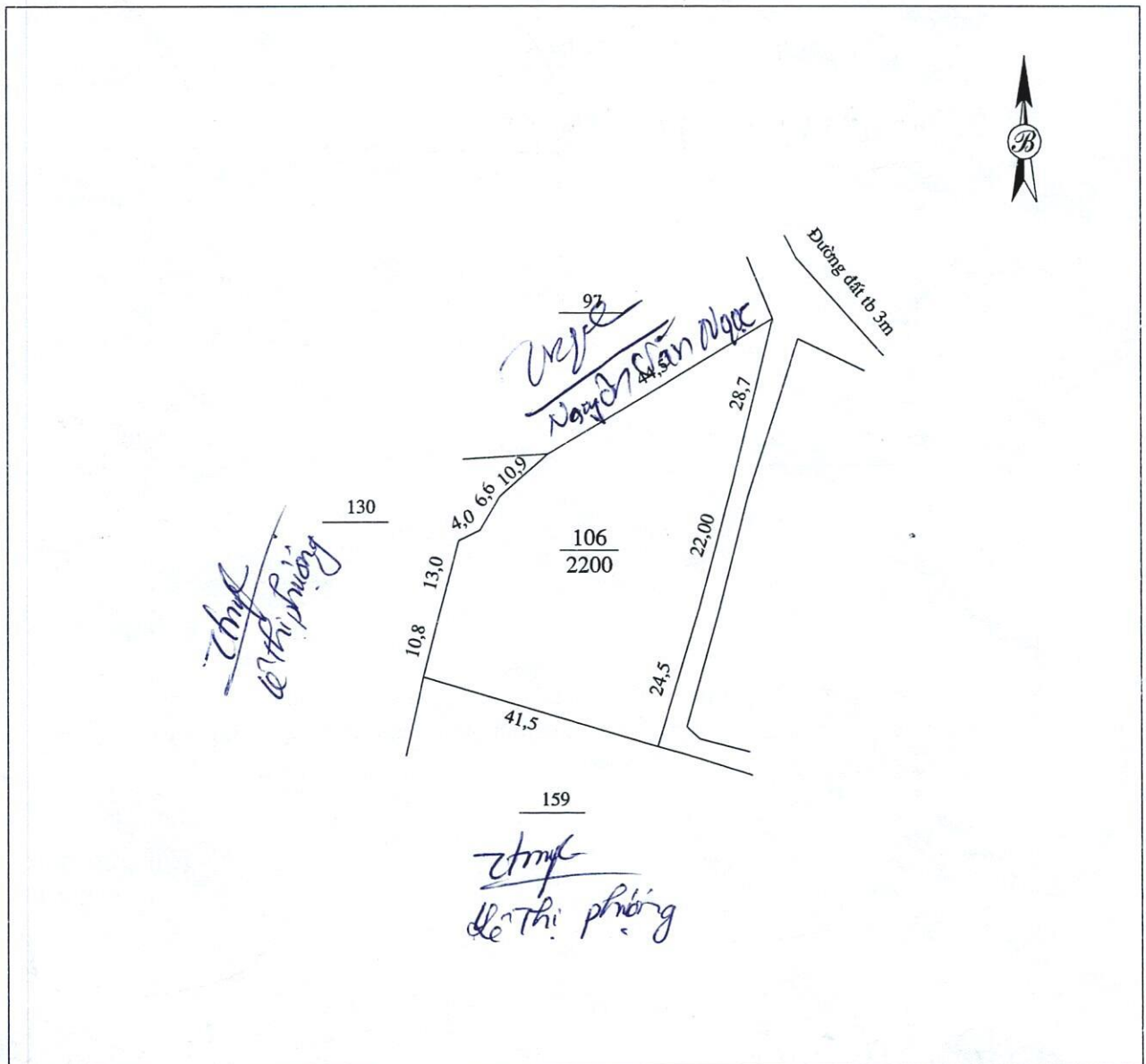
Ngày 5 tháng 05 năm 2025, Chi nhánh Văn phòng đã tiến hành xác định ranh giới, mốc giới sử dụng đất ngoài thực địa

(ông, bà, đơn vị): Ông Nguyễn Đình Chiêu

Đang sử dụng đất tại: Thôn 5, xã Hà Mòn, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum;

Sau khi xem xét về hiện trạng sử dụng đất và ý kiến thống nhất của những người sử dụng đất liền kề, đơn vị đo đạc đã định ranh giới, mốc giới sử dụng đất và lập bản mô tả ranh giới, mốc giới ngoài thực địa như sau:

SƠ HỌA RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỬA ĐẤT



MÔ TẢ CHI TIẾT MỐC GIỚI, RANH GIỚI THỪA ĐẤT

- Từ điểm 1 đến điểm 2:
- Từ điểm 2 đến điểm 3:
- Từ điểm 3 đến điểm 4:
- Từ điểm 4 đến điểm 1:
- Từ điểm đến điểm :
- Từ điểm đến điểm :
- Từ điểm đến điểm :
- Từ điểm đến điểm :
- Từ điểm đến điểm :
- Từ điểm đến điểm :

Người sử dụng đất hoặc chủ quản lý đất liền kề ký xác nhận ranh giới, mốc giới sử dụng đất.

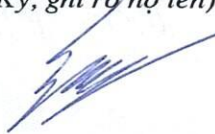
STT	Tên người sử dụng đất, chủ quản lý đất liền kề	Đồng ý (Ký tên)	Không đồng ý	
			Lý do không đồng ý	Ký tên
1	Lê Thị Phương			
2	Nguyễn Văn Nga			
3				

Tình hình biến động ranh giới thửa đất (thời điểm có giấy tờ về quyền sử dụng đất hoặc thời điểm được cấp giấy chứng nhận trước đó) và tình hình tranh chấp đất đai: (Ghi có hay không có; tóm tắt các thay đổi nếu có):.....không.....

Người sử dụng đất
(Ký, ghi rõ họ tên)


Nguyễn Chí Ch�u

Người đo đạc
(Ký, ghi rõ họ tên)


Trương Hoàng Sang

Người dẫn đạc
(Ký, ghi rõ họ tên)


Lê Xuân Lẻ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 728/2025/HĐ-KT

*(V/v trích đo chỉnh lý bản trích đo địa chính hoặc chỉnh lý riêng từng thửa đất
để phục vụ công tác xin cấp GCNQSD đất)*

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015-QH13, được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, thông qua ngày 24/11/2015 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 18/06/2021 của UBND tỉnh Kon Tum về việc ban hành giá dịch vụ công thực hiện tại Văn phòng Đăng ký đất đai các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Căn cứ theo yêu cầu của ông(bà) : Nguyễn Đình Chiêu

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Đắk Hà.

Hôm nay, ngày 04 tháng 4 năm 2025, chúng tôi gồm có:

I. ĐẠI DIỆN BÊN A:

Ông/ Bà : Nguyễn Đình Chiêu

Địa chỉ : Thôn 5, xã Hà Mòn, huyện Đắk Hà, Kon Tum

Điện thoại :

Tài khoản :

Mã số thuế :

**II. ĐẠI DIỆN BÊN B: CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI
HUYỆN ĐẮK HÀ**

Ông/ Bà : **Huỳnh Thanh Toàn** Chức vụ: **Giám đốc**

Địa chỉ : TDP1, TT Đắk Hà, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum

Điện thoại : Fax :

Tài khoản : 1040795203 Tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Phòng giao dịch Đắk Hà.

MST : -

Sau khi bàn bạc hai bên nhất trí ký hợp đồng kinh tế gồm các điều khoản sau:

Điều I : Nội dung công việc

Bên A đồng ý giao Bên B nhận thực hiện hạng mục đo đạc thành lập bản trích đo địa chính hoặc chỉnh lý riêng từng thửa đất của bản đồ địa chính tại xã Hà Mòn, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum; phục vụ cấp GCN quyền sử dụng đất. *(Khi nghiệm thu thanh lý hợp đồng căn cứ theo khối lượng thực tế hoàn thành được nghiệm thu về chất lượng).*

*** Chất lượng công việc:** Thực hiện theo các quy trình, quy phạm thành lập bản đồ của bộ Tài nguyên và Môi trường.

*** Tài liệu bàn giao cho bên A**

- Bản trích lục địa chính tỷ lệ: 01 bản.
- Bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất; phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất: bản.

Điều II : Thời gian thực hiện: Từ ngày 04/4/2025 đến ngày 10/4/2025.

Thời gian tại Điều II không tính vào thời gian ký bản mô tả ranh giới mốc giới thửa đất và thời gian ký duyệt nghiệm thu chất lượng sản phẩm đủ điều kiện đưa vào sử dụng.

Điều III : Giá trị hợp đồng và phương thức thanh toán

*** Giá trị Hợp đồng:**

- Căn cứ Thông tư số 14/2017/TT-BTNMT, ngày 20/07/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Định mức kinh tế - Kỹ thuật đo đạc địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

- Căn cứ Thông tư 136/2017/TT-BTC, ngày 22/12/2017 của Thông tư Bộ Tài chính về việc quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên và Môi trường.

- Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của Ủy Ban Nhân dân tỉnh Kon Tum về việc Ban hành giá dịch vụ công thực hiện tại Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh và Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Kon Tum ;

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Nội dung	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Đo đạc, chỉnh lý và lập bản trích lục thửa đất thửa đất 106 TBD 30 xã Hà Môn thửa lớn hơn 1000m2-3000m2 theo Quyết Định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của UBND tỉnh Kon Tum	Thửa	01	1.490.343	1.490.343
Tổng cộng					1.490.343
Tổng cộng (làm tròn)					1.490.343

Tổng giá trị hợp đồng (làm tròn): **1.490.343 đồng**

Bằng chữ: Một triệu, bốn trăm chín mươi nghìn, ba trăm bốn mươi ba đồng.

*** Phương thức thanh toán Hợp đồng**

- Hình thức Hợp đồng trọn gói.
- Sau khi ký Hợp đồng bên A tạm ứng cho bên B số tiền 30% giá trị Hợp đồng để bên B thực hiện triển khai thi công công trình.
- Sau khi nghiệm thu thanh lý Hợp đồng bên A thanh toán toàn bộ số tiền còn lại trong Hợp đồng cho bên B, bên B bàn giao tài liệu đầy đủ cho bên A.
- Thanh toán bằng tiền mặt Việt Nam đồng hoặc chuyển khoản qua ngân hàng.

Điều IV : Trách nhiệm của mỗi bên

Bên A: Hoàn thiện các thủ tục pháp lý tại khu vực có liên quan đến việc thi công khảo sát đo đạc của bên B, chỉ ranh và chịu trách nhiệm về ranh giới, mốc giới cho đơn vị thi công, giám sát thi công và nghiệm thu khối lượng cho đơn vị thi công.

Bên B: Có trách nhiệm khảo sát đo đạc và tổ chức lực lượng thi công, quản lý chỉ đạo chặt chẽ để hoàn thành khối lượng, chất lượng và thời gian như điều I và điều II của hợp đồng. Bên B tự chịu trách nhiệm về các hồ sơ, số liệu bàn giao cho bên A theo quy định, xuất hoá đơn theo quy định cho bên A.

Điều V : Điều khoản chung

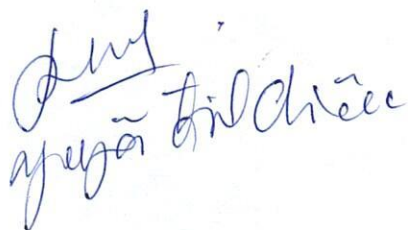
- Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong Hợp đồng kinh tế này.

- Trong quá trình thực hiện nếu có gặp trở ngại nào phải thông báo cho nhau kịp thời bằng văn bản để cùng thống nhất giải quyết, không bên nào tự ý sửa đổi hợp đồng. Trường hợp có tranh chấp hai bên sẽ tiến hành thương thảo trên tinh thần hợp tác, nếu hai bên không giải quyết được thì Tòa án kinh tế - Tòa án tỉnh Kon Tum sẽ là nơi giải quyết, bên nào làm sai gây thiệt hại bên đó phải chịu trách nhiệm.

Hợp đồng kinh tế này được lập thành 04 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 02 bản cùng theo dõi thực hiện. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký./.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B


Nguyễn Đình Cường


Nguyễn Văn Minh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Bàn giao, nghiệm thu, Thanh lý Hợp đồng

Căn cứ hợp đồng kinh tế số 764/2025/HĐ-KT, ký ngày 04/4/2025 giữa ông (bà) Nguyễn Đình Chiêu với Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Đắk Hà về việc đo đạc thành lập bản trích đo địa chính hoặc chỉnh lý riêng từng thửa đất của bản đồ địa chính.

Hôm nay, ngày 10 tháng 4 năm 2025, chúng tôi gồm có

I. ĐẠI DIỆN BÊN A:

Ông/ Bà : Nguyễn Đình Chiêu

Địa chỉ : Thôn 5, xã Hà Mòn, huyện Đắk Hà, Kon Tum

Điện thoại :

Tài khoản :

Mã số thuế :

**II. ĐẠI DIỆN BÊN B: CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI
HUYỆN ĐẮK HÀ**

Ông/ Bà : **Huỳnh Thanh Toàn** Chức vụ: **Giám đốc**

Địa chỉ : TDP1, TT Đắk Hà, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum

Điện thoại : Fax :

Tài khoản : 1040795203 Tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Phòng giao dịch Đắk Hà.

MST : -

Chúng tôi cùng tiến hành bàn giao tài liệu, nghiệm thu khối lượng, chất lượng, thanh lý hợp đồng theo những nội dung sau:

1/ SẢN PHẨM TÀI LIỆU HOÀN THÀNH BÀN GIAO BÊN A:

TT	Nội dung	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Đo đạc, chỉnh lý và lập bản trích lục thửa đất thửa đất 106 TBD 30 xã Hà Mòn thửa lớn hơn 1000m ² -3000m ² theo Quyết Định số 17/2021/QĐ-	Thửa	01	1.490.343	1.490.343

	UBND ngày 18/6/2021 của UBND tỉnh Kon Tum				
	Tổng cộng				1.490.343
	Tổng cộng (làm tròn)				1.490.343

Tổng giá trị hợp đồng (làm tròn): **1.490.343 đồng**

Bằng chữ: Một triệu, bốn trăm chín mươi nghìn, ba trăm bốn mươi ba đồng.

- Bản trích lục địa chính tỷ lệ: 1 bản.

- Bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất; phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất: bản.

2/ GIÁ TRỊ NGHIỆM THU THANH LÝ HỢP ĐỒNG

Tổng giá trị hợp đồng (làm tròn): **1.490.343 đồng**

Bằng chữ: Một triệu, bốn trăm chín mươi nghìn, ba trăm bốn mươi ba đồng.

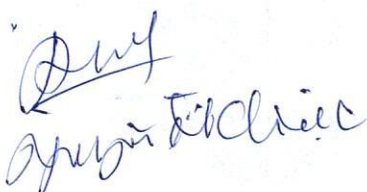
- Bản trích lục địa chính tỷ lệ: 1 bản.

- Bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất; phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất: bản.

Hai bên đã hoàn thành xong những nội dung công việc đã ký trong hợp đồng số: 764/2025/HD-KT, ký ngày 04/4/2025 và tiến hành ký thanh lý hợp đồng.

Biên bản bàn giao nghiệm thu, thanh lý hợp đồng được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 02 bản, bên B giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A



ĐẠI DIỆN BÊN B



HÓA ĐƠN BÁN HÀNG

Ngày 06 tháng 05 năm 2025

Mã của cơ quan thuế:

00F5F5ADC66E5347AC8814FFF77EF76D62

Ký hiệu: 2C25TDH

Số: 00000730

Tên đơn vị: VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH KON TUM

Mã số thuế: 6101221214

Điện thoại: 0905713577

Địa chỉ: 06 Ngõ Thỉ Nhậm, Phường Trường Chinh, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum, Việt Nam

Số tài khoản:

Họ và tên người mua: Nguyễn Đình Chiếu

Tên đơn vị:

Mã số thuế:

Địa chỉ: xã Hà Mòn, huyện Đăk Hà, Kon Tum

Hình thức thanh toán: Tiền mặt

Số tài khoản:

Đồng tiền thanh toán: VND

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Đo đạc, chỉnh lý và lập bản trích lục thửa đất ngoài khu vực đô thị PL1,PCKV:0,3 (Lớn hơn 1.000m2 đến 3.000m2)	Đồng/thửa	1	1.490.343	1.490.343

Tổng cộng tiền thanh toán: 1.490.343

Số tiền viết bằng chữ: Một triệu, bốn trăm chín mươi nghìn, ba trăm bốn mươi ba đồng

NGƯỜI MUA HÀNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

CƠ QUAN THUẾ

(Ký, đóng dấu)

NGƯỜI BÁN HÀNG

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Signature Valid

Ký bởi: CN=CỤC THUẾ,O=BỘ TÀI CHÍNH,L=Hà Nội,C=VN

Ký ngày: 06/05/2025 13:57:05

Signature Valid

Ký bởi: VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH KON TUM

Ký ngày: 06/05/2025 13:57:04

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Tra cứu hóa đơn tại: <https://vpdkddkontum-tt78.vnpt-invoice.com.vn>

Mã hóa đơn: 25972001C25TDH730 hoặc Đăng nhập tài khoản:

Đơn vị cung cấp giải pháp hóa đơn điện tử: Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam. MST: 0100684378, Điện thoại: 18001260

Đơn vị triển khai bán hàng: Trung tâm Kinh doanh VNPT - Kon Tum - Chi nhánh Tổng Công ty Dịch vụ Viễn thông. MST: 0106869738-050, Điện thoại: 02603862376

HÓA ĐƠN BÁN HÀNG

Ngày 06 tháng 05 năm 2025

Mã của cơ quan thuế:

00F5F5ADC66E5347AC8814FFF77EF76D62

Ký hiệu: 2C25TDH

Số: 00000730

Tên đơn vị: VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH KON TUM

Mã số thuế: 6101221214

Điện thoại: 0905713577

Địa chỉ: 06 Ngô Thị Nhậm, Phường Trường Chinh, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum, Việt Nam

Số tài khoản:

Họ và tên người mua: Nguyễn Đình Chiếu

Tên đơn vị:

Mã số thuế:

Địa chỉ: xã Hà Mòn, huyện Đắk Hà, Kon Tum

Hình thức thanh toán: Tiền mặt

Số tài khoản:

Đồng tiền thanh toán: VND

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Đo đạc, chỉnh lý và lập bản trích lục thửa đất ngoài khu vực đô thị PL1,PCKV:0,3 (Lớn hơn 1.000m2 đến 3.000m2)	Đồng/thửa	1	1.490.343	1.490.343

Tổng cộng tiền thanh toán:

1.490.343

Số tiền viết bằng chữ: Một triệu, bốn trăm chín mươi nghìn, ba trăm bốn mươi ba đồng

NGƯỜI MUA HÀNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

CƠ QUAN THUẾ

(Ký, đóng dấu)

NGƯỜI BÁN HÀNG

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Signature Valid

Ký bởi: CN=CỤC THUẾ,O=BỘ TÀI CHÍNH,L=Hà Nội,C=VN

Ký ngày: 06/05/2025 13:57:05

Signature Valid

Ký bởi: VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH KON TUM

Ký ngày: 06/05/2025 13:57:04

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Tra cứu hóa đơn tại: <https://vpdkddkontum-tt78.vnpt-invoice.com.vn>

Mã hóa đơn: 25972001C25TDH730 hoặc Đăng nhập tài khoản:

Đơn vị cung cấp giải pháp hóa đơn điện tử: Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam. MST: 0100684378, Điện thoại: 18001260

Đơn vị triển khai bán hàng: Trung tâm Kinh doanh VNPT - Kon Tum - Chi nhánh Tổng Công ty Dịch vụ Viễn thông. MST: 0106869738-050, Điện thoại: 02603862376


CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness



CĂN CƯỚC CÔNG DÂN
Citizen Identity Card 

Số / No.: **034162009206**

Họ và tên / Full name:
NGUYỄN THỊ PHƯƠNG

Ngày sinh / Date of birth: **23/04/1962**

Giới tính / Sex: **Nữ** Quốc tịch / Nationality: **Việt Nam**

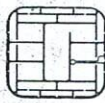
Quê quán / Place of origin:
Văn Lang, Hưng Hà, Thái Bình

Nơi thường trú / Place of residence: **Tổ Dân Phố 1**

Thị trấn Đăk Hà, Đăk Hà, Kon Tum

Có giá trị đến:
Date of expiry
Không thời hạn

Đặc điểm nhân dạng / Personal identification:
Nốt ruồi C: 2cm trên trước mép
trái
Ngày, tháng, năm / Date, month, year: **13/04/2021**


CỤC TRƯỞNG CỤC CẢNH SÁT
QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI
DIRECTOR GENERAL OF THE POLICE DEPARTMENT
FOR ADMINISTRATIVE MANAGEMENT OF SOCIAL ORDER


Ngón trỏ trái
Left index finger


Ngón trỏ phải
Right index finger

Phạm Công Nguyên

IDVNM1620092066034162009206<<9
6204235F9912315VNM<<<<<<<<<<<2
NGUYEN<<THI<PHUONG<<<<<<<<<<<<<

